

Bản án số: 73/2021/HS-ST

Ngày 23-12-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M - THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Thu Hương**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lê Mạnh Nhanh**.

Ông **Nguyễn Đại Đồng**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Hữu Vinh** là Thư ký Tòa án nhân dân huyện M, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Quang Hòa** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 59/2021/TLST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2021/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 12 năm 2021, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1986 sinh tại: Tổ dân phố T, thị trấn D, huyện M, thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: Tổ dân phố T, thị trấn D, huyện M, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H (Đã chết) và bà Phạm Thị Q; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không;

Tiền án: Có 04 tiền án

+ Ngày 27/9/2006, bị Tòa án huyện M, TP Hà Nội xử phạt 12 tháng tù, về tội: Trộm cắp tài sản.

+ Ngày 24/7/2008, Tòa án huyện M xử phạt 18 tháng tù, về tội: Trộm cắp tài sản.

+ Ngày 19/01/2011 Tòa án tỉnh Hà Tĩnh (xử phúc thẩm) xử phạt 39 tháng tù, về tội: Trộm cắp tài sản.

+ Ngày 11/11/2015, Tòa án huyện M xử phạt 48 tháng tù, về tội: Trộm cắp tài sản. Ngày 04/8/2019 chấp hành xong hình phạt tù, chấp hành xong hình phạt khác, án phí của bản án. Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/8/2021 đến nay. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T:

Ông **Nguyễn Ngọc Cường** – Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hà Nội. Có mặt.

- **Người bị hại:**

+ Chị **Bùi Thị T**, sinh năm 2001. Vắng mặt.

Trú tại: Thôn Hội Xá, xã Hương Sơn, huyện M, Thành phố Hà Nội.

+ Chị **Trương Thị P**, sinh năm 1999. Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

Trú tại: Thôn Tân Độ, xã Xuy Xá, huyện M, Thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 00 phút, ngày 14/8/2021, do cần tiền tiêu sài cá nhân nên Nguyễn Văn T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. T đi bộ từ nhà mình đến khu vực cổng sau của Bệnh viện đa khoa huyện M thuộc thôn T, huyện M, sau đó trèo tường vào khu vực bên trong bệnh viện rồi đến khu nhà xác ngồi ở đó chờ cơ hội T lợi để tiến hành trộm tài sản. Khoảng 4 giờ cùng ngày, T đi vào khu phòng bệnh nhân khoa nhi thì thấy cửa tầng 1 khoa nhi khoá, T sang khu nhà đang xây dựng bên cạnh trèo tường nhảy sang hành lang tầng 2 khoa nhi nhưng không phát hiện tài sản gì để lấy trộm, T đi tiếp xuống tầng 1 khoa nhi thấy phòng bệnh nhân đầu tiên ngay sát cầu thang bên trái có một người phụ nữ là chị Bùi Thị T đang nằm ngủ trên giường bệnh, tại cạnh gối ngủ có một chiếc điện thoại Redmi note màu xanh, T đi đến dùng tay cầm chiếc điện thoại cho vào túi quần mình đang mặc rồi tiếp tục đi sang phòng bệnh nhân bên cạnh. Tại giường bệnh đầu tiên cạnh cửa ra vào phòng bệnh này, T phát hiện thấy chị Trương Thị P đang nằm ngủ trên giường bệnh và thấy một điện thoại nhãn hiệu iPhone 11 màu xanh để gần đầu gối, T đi vào dùng tay cầm chiếc điện thoại cho vào túi quần thì chị P tỉnh dậy phát hiện hô: “Trộm”, T thấy vậy nên bỏ chạy lên hành lang tầng 2 khoa nhi, rồi trèo tường sang khu nhà đang xây dựng bên cạnh chạy ra phía cổng sau của bệnh viện trèo tường thoát ra ngoài và đi bộ về nhà. Trên đường đi về đến đầu cầu T, thị trấn D, huyện M, T tháo hai chiếc sim trong máy của hai chiếc điện thoại vừa lấy được đem vứt đi. Sáng ngày 14/8/2021, Công an huyện M tiến hành khám xét nơi ở của gia đình T thì T cầm hai chiếc điện thoại vừa lấy trộm được ném qua cửa sổ ra khu đất sau nhà T giáp ranh với nhà ông Thành hàng xóm, Công an huyện M đã tiến hành thu giữ gồm: 01 điện thoại iPhone 11 màu xanh và 01 điện thoại Redmi Note, màu xanh.

Tại Kết luận định giá số 50/KL-HĐĐG ngày 17/8/2021 của Hội đồng định giá trong TTHS huyện M, kết luận:

+ 01 điện thoại Iphone 11 màu xanh, dung lượng bộ nhớ 64GB, số Emei 1: 359245672909932, số Emei 2: 359245672917141, giá tại thời điểm xâm hại ngày 14/8/2021 là 11.000.000 đồng.

+ 01 điện thoại Redmi Note, màu xanh, dung lượng bộ nhớ 128GB, Ram 6GB, số Emei 1: 866873054999142, số Emei 2: 866873054999159, giá tại thời điểm xâm hại ngày 14/8/2021 là 2.600.000 đồng.

Tổng giá trị của tài sản cần định giá (Tại thời điểm xâm hại) là 13.600.000đ (Mười ba T, sáu trăm ngàn đồng chẵn).

Tại bản Cáo trạng số 52/CT-VKS-MĐ ngày 27/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M, thành phố Hà Nội truy tố Nguyễn Văn T về tội: *Trộm cắp tài sản* theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Do không có tiền tiêu xài cá nhân, rạng sáng ngày 14/8/2021 bị cáo đột nhập vào khoa nhi của Bệnh viện đa khoa huyện M, lén lút chiếm đoạt 02 chiếc điện thoại di động của chị Trương Thị P và Bùi Thị T. Bị cáo thực hiện hành vi một mình, không có đồng phạm.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay thấy rằng: Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội: *Trộm cắp tài sản* theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- *Về điều luật áp dụng và hình phạt:* Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Văn T từ **54** đến **60** tháng tù.

- *Về hình phạt bổ sung:* Không áp dụng đối với bị cáo do không có điều kiện thi hành án.

- *Về xử lý vật chứng:* Ngày 5/9/2021, Công an huyện M đã tiến hành trả cho bị hại Trương Thị P 01 điện thoại Iphone 11 màu xanh, dung lượng bộ nhớ 64GB, số Emei 1: 359245672909932, số Emei 2: 359245672917141; trả lại chị Bùi Thị T 01 điện thoại Redmi Note, màu xanh, dung lượng bộ nhớ 128GB, Ram 6GB, số Emei 1: 866873054999142, số Emei 2: 866873054999159.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Chị P và chị T đều không có đề nghị gì về trách nhiệm dân sự.

- *Về án phí:* Buộc bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T phát biểu và đề nghị: Nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và mức án áp dụng

với bị cáo. Tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ sau cho bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo rất thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn (gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo), trình độ văn hóa thấp. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án thấp hơn mức án Viện kiểm sát đề nghị.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình là sai và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Kiểm sát viên huyện M trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Xét lời nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn T tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai người bị hại, lời khai người làm chứng, vật chứng thu giữ được cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 04 giờ 00 phút, ngày 14/8/202, Nguyễn Văn T có hành vi lén lút đột nhập vào khu phòng điều trị bệnh nhân thuộc khoa nhi Bệnh viện đa khoa huyện M chiếm đoạt 01 điện thoại Redmi Note của chị Bùi Thị T; 01 điện thoại Iphone 11 của chị Trương Thị P. Tổng trị giá hai chiếc điện thoại bị cáo chiếm đoạt là 13.600.000 đồng (*Mười ba T, sáu trăm ngàn đồng chẵn*). Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm tới quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu tới trật tự trị an ở địa phương. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình nhưng cố ý vi phạm. Ngày 11/11/2015, bị cáo bị Tòa án huyện M xử phạt 48 tháng tù, về tội: Trộm cắp tài sản với tình tiết định khung *Tái phạm nguy hiểm* theo quy định điểm c khoản 2 Điều 138 BLHS, chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này được coi: *Tái phạm nguy hiểm*. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội: *Trộm cắp tài sản* theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Vụ án xảy ra mang tính chất ít nghiêm trọng, gây mất trật tự trị an, xã hội tại địa phương về tệ nạn trộm cắp tài sản. Do vậy, phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho bị cáo trong vụ án này Hội đồng xét xử thấy: Trong ngày 14/8/2021 bị cáo đã 02 lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản nên bị cáo chịu 01 tình tiết tăng nặng: Phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 52 Bộ luật hình sự. Từ năm 2006 đến năm 2015 bị cáo có 04 lần bị kết án về hành vi chiếm đoạt tài sản. Xét thấy cần phải xử lý thật nghiêm minh và cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới cải tạo bị cáo thành công dân tốt. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản bị chiếm đoạt đã trả lại cho những người bị hại; hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn (hộ cận nghèo) nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần giảm nhẹ một phần hình phạt, tạo điều kiện cho bị cáo yên tâm cải tạo.

[5] **Về hình phạt bổ sung:** Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định và thu nhập có mức độ không có điều kiện để thi hành nên không áp dụng.

[6] **Về trách nhiệm dân sự:** Quá trình điều tra, cơ quan tiến hành tố tụng đã trao trả toàn bộ tài sản bị chiếm đoạt cho những người bị hại. Những người bị hại đã nhận lại toàn bộ tài sản và không có ý kiến thắc mắc gì nên không đề cập xem xét, giải quyết.

Đối với 02 chiếc sim của điện thoại Iphone 11 và điện thoại Redmi cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không tìm thấy. Chị P, chị T không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị cáo phải chịu án phí HSST theo Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và những người tham gia tố tụng được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: Trộm cắp tài sản.

- Xử phạt: Nguyễn Văn T 54 (Năm mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 14/8/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận chị Trương Thị P và chị Bùi Thị T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 bộ luật Tố tụng Hình sự và Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm

4. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 bộ luật Tố tụng Hình sự.
Án xử công khai sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.
Những người bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú./.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Hà Nội;
- VKSND huyện Mỹ Đức;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Mỹ Đức;
- Cơ quan THAHS huyện Mỹ Đức;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Đức;
- Trại tạm giam số 01 – CATP. Hà Nội;
- UBND thị trấn D;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thu Hương